

**TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI HÀ
NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 330/2026/HSPT

Ngày: 23/4/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đình Lực.

Các Thẩm phán:

Ông Ngô Tự Học;

Ông Phạm Việt Hà.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Thái Duy Khánh, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vinh, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 23 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, Tòa thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm, công khai, vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 188/2025/TLPT-HS ngày 09 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo Vũ Văn Anh T. Do có kháng cáo của bị cáo, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 340/2025/HS-ST ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Bị cáo có kháng cáo: **Vũ Văn Anh T**, sinh năm 1994 tại Hải Phòng; Nơi ký HKTT: Số I, đường L, phường L, thành phố Hải Phòng; Chỗ ở: Số C, đường L, phường L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Vũ Văn T1 và bà Nguyễn Thị C (đều đã chết); chưa có vợ con; nhân thân: Không; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/3/2025 đến ngày 06/3/2025 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Vũ Đình T2, Luật sư Công ty TNHH An Trần Gia - Đoàn sư thành phố H; có mặt.

2. Bị hại: Bà Nguyễn Thị C (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Vũ Thị Thu T3, sinh năm 2001; địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường H, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 50 phút ngày 03/3/2025, Công an phường H nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc: Tại nhà số C L, phường H, quận L (nay là phường L), thành phố Hải Phòng xảy ra mâu thuẫn xô xát giữa Vũ Văn Anh T và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1967 (là mẹ đẻ của T sinh sống cùng địa chỉ trên). Khi lực lượng Công an phường H đến hiện trường thấy cửa chính bị khoá, phía bên trong nhà tại gian phòng khách thấy T đang ghì đè bà C xuống nền nhà, xung quanh có nhiều vết máu. Lực lượng Công an đã tổ chức phá khoá cửa, bắt quả tang T đang thực hiện hành vi giết người, đưa bà C đi cấp cứu tại Bệnh viện V1, thành phố Hải Phòng, đến 08 giờ 15 phút ngày 04/3/2025 thì bà C bị chết.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường chung là nhà số C L được xây 03 tầng kiên cố, phía Tây giáp đường N, phía Bắc giáp với nhà số C, phía Đông giáp với khu dân cư, phía Nam giáp với nhà số C. Hiện trường cụ thể: Tầng một được chia làm 02 phòng gồm phòng khách ở nửa phía T4 và phòng bếp ở nửa phía Đông. Phòng khách có kích thước (6,3x3,1m có cửa ra vào quay hướng Tây, kích thước (2,8x3m, cửa gồm hai lớp là lớp cửa xếp sắt ở bên ngoài và lớp cửa gỗ bốn cánh mở vào bên trong. Kiểm tra lớp cửa xếp kim loại phát hiện dấu vết mài vệt kim loại trên tay khóa cửa, kích thước (2,5x0,7cm, mép dưới cửa phía Nam có 01 khóa kim loại, hiện tại phần chốt cài bị lực tác động làm đứt gãy. Bên trong gian khách, lần lượt từ ngoài vào trong, từ N sang B thấy: Đám tạp chất màu nâu đỏ kéo dài, bàn ghế gỗ, bàn ăn, kệ tivi, cầu thang lên tầng 2, trong đó: 01 đám tạp chất màu nâu đỏ (nghi máu) dạng chùi quét trên nền sàn trong diện 3,04x0,5m, tâm diện cách cửa ra vào 2,5m, cách tường phía Bắc 1,4m; 01 đám tạp chất màu nâu đỏ (nghi máu) dạng chảy đọng kết hợp văng bắn, chùi quét trong diện (2,26x1,34m, tâm diện cách cửa ra vào 4,43m, cách tường phía Bắc 0,83m, rải rác xung quanh có một số mảnh thủy tinh trong diện (0,83x0,27m bề mặt bám dính tạp chất màu nâu đỏ (nghi máu). Kiểm tra trên bàn gỗ mặt kính, phát hiện 01 chiếc kéo có cán màu đỏ, kích thước (0,23x0,075m, phần lưỡi kéo bám dính tạp chất màu nâu đỏ (nghi máu). Kệ tivi có kích thước (1,9x0,5m, trong đó ngăn dưới kệ này cao cách nền 0,6m, cách tường phía Bắc 1,8m có đặt 01 camera quan sát hướng về phía cửa ra vào. Quá trình khám nghiệm hiện trường thu giữ các tạp chất màu nâu đỏ; 06 mảnh thủy tinh; 01 chiếc kéo; 01 camera màu trắng nhãn hiệu EZVIZ có dây sạc, củ sạc cắm liền với camera, trên củ sạc có ký hiệu 101701752JZCPDE259FACO (Bút lục số 32-48).

Khám nghiệm tử thi bà Nguyễn Thị C xác định: Các vết thương vùng đầu tụ máu, xương hộp sọ vùng đỉnh chằm có 04 vết lõm xương nhỏ trên bề mặt xương lún, dập rách da bờ mép nham nhở kích thước (12x11cm; Vỡ xương vùng trán thái dương phải kích thước (12x12cm, các khớp sọ không chắc. Tổ chức não phù, không dập não, xuất huyết màng mềm vùng thái dương phải. Vùng nền cổ trái có nhiều vết rách da, tụ máu, bờ mép nham nhở theo nhiều chiều hướng khác nhau, trong đó vết thương dọc vùng cổ trái có kích thước (8x2,5cm là sâu nhất làm rách nham nhở cơ vùng cổ, kích thước vùng đáy vết nhỏ hơn miệng vết, sâu 1,5cm.

Vùng trước cổ có vết rách da, bờ mép nham nhở kích thước (12x1,5cm, khép da dài 13,5cm, có chiều hướng từ trước ra sau, từ dưới lên trên, từ trái sang phải, hai mép vết thương tụ máu, hai đầu vết thương có nhiều vết xước da nhỏ, sâu 02cm, làm rách đứt cơ vùng trước cổ. Rải rác tại vùng trên xương ức và vùng ngực có nhiều vết xây xước da nhỏ. Vùng bả vai trái bầm tím da, kích thước (5x10cm. Vùng hố chậu phải có vết rách da kích thước (5x2,5cm, bờ mép nham nhở, có chiều hướng từ phải sang trái, từ dưới lên trên, hơi chệch từ sau ra trước, thấu vào trong ổ bụng, tổ chức xung quanh vết thương tụ máu, rãnh thương dài 11cm làm thủng mạc treo và quai ruột (Bút lục số 49-67).

Tại Kết luận giám định tử thi số 709/KL-KTHS ngày 17/3/2025 của Phòng K Công an thành phố H xác định: Các vết sung nề, bầm tím, xây xước da trên nạn nhân có đặc điểm hình thành do vật tày tác động theo cơ chế va đập, cọ xát. Vết rách da vùng đỉnh cằm, vùng hố chậu phải có đặc điểm hình thành do vật nhọn tác động theo cơ chế đâm, chọc. Các vết rách da vùng cổ trái và vùng trước cổ có đặc điểm hình thành do vật sắc tác động theo cơ chế cắt, cứa. Về nguyên nhân chết: Nạn nhân chết do chấn thương sọ não và mất máu cấp do đa vết thương (Bút lục số 17).

Tại Cáo trạng số 49/CT-VKSHP-P2 ngày 20/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Vũ Văn Anh Tú về tội Giết người theo quy định tại điểm đ, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 340/2025/HS-ST ngày 09 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, đã quyết định:

Căn cứ điểm đ, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 40 Bộ luật Hình sự năm 2015: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn Anh T phạm tội “Giết người”. Xử phạt bị cáo hình phạt Tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm quyết định về xử lý vật chứng, án phí, thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/12/2025, bị cáo Vũ Văn Anh T kháng cáo giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, thừa nhận hành vi phạm tội như mô tả tại bản án sơ thẩm; bị cáo không có mục đích tước đoạt tính mạng của bị hại, do không kiềm chế được bản thân mới tấn công bị hại, vì bị hại vay nợ của nhiều người, bị cáo đã phải trả một phần nợ lãi cho bị hại, bị cáo và chị T3 khuyên nhủ không được nên dẫn đến mâu thuẫn. Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội, đề nghị xem xét điều kiện hoàn cảnh gia đình và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Nhất trí về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo phạm tội một phần nguyên

nhân do bị hại; đại diện bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức hình phạt tù có thời hạn là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị hại là chị T3 trình bày: Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo là do bị hại vay nợ của nhiều người, bị cáo đã phải trả một phần nợ lãi cho bị hại, chị T3 và bị cáo đã khuyên nhủ nhiều lần không được. Đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì hoàn cảnh hiện nay bố mẹ đều đã chết, gia đình chỉ có hai anh em bị cáo và chị T3.

Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm quy kết; căn cứ kết quả điều tra, lời khai nhận của bị cáo, lời khai của những người có liên quan, người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để xác định hành vi phạm tội của bị cáo như cấp sơ thẩm đã xét xử và quy kết bị cáo phạm tội “Giết người” theo quy định tại điểm đ, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật. Sau khi phân tích, đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết mới tại phiên tòa; xem xét kháng cáo, Kiểm sát viên có quan điểm đề nghị: Chấp nhận kháng cáo và sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt và xử phạt bị cáo mức án Tù Chung thân.

Căn cứ các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa, trình bày của bị cáo, đại diện bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm các cơ quan và người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định thẩm quyền xét xử và xác định đúng, đầy đủ tư cách người tham gia tố tụng theo quy định của tố tụng. Kháng cáo trong hạn luật định, nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã thừa nhận hành vi như Tòa án cấp sơ thẩm quy kết, phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử; phù hợp lời khai của những người làm chứng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết luận giám định, biên bản khám nghiệm hiện trường, hình ảnh thu giữ từ camera, vật chứng đã thu giữ, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy đủ căn cứ kết luận: Khoảng 23 giờ 45 phút ngày 03/3/2025, xuất phát từ mâu thuẫn trong sinh hoạt đời thường, bị cáo Vũ Văn Anh T đã có hành vi dùng kéo đâm 02 nhát vào vùng đỉnh đầu, dùng các mảnh vỡ thủy tinh đâm, cứa nhiều nhát vào cổ, vào người và dùng chân đạp nhiều nhát vào đầu bà Nguyễn Thị C là mẹ đẻ của T. Hậu quả làm bà C chết do chấn thương sọ não và mất máu cấp do đa vết thương.

Hành vi nêu trên của bị cáo Vũ Văn Anh T đã phạm tội Giết người theo quy định tại Điều 123 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, xuất phát từ mâu thuẫn trong sinh hoạt bị cáo Vũ Văn Anh T đã dùng kéo đâm, dùng mảnh thủy tinh để cửa vào cổ và người nhằm tước đoạt đi mạng sống của bà Nguyễn Thị C là mẹ đẻ của mình. Hành vi của bị cáo thể hiện bản tính côn đồ, coi thường pháp luật, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt mà bị cáo đã thực hiện hành vi giết mẹ đẻ của mình. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào các tình tiết định khung tăng nặng là “Giết mẹ của mình” và “Có tính chất côn đồ” quy định tại điểm đ, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử bị cáo Vũ Văn Anh T về tội danh, điểm, khoản và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo giảm nhẹ hình của bị cáo:

[3.1] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, hành vi của bị cáo còn gây ra sự hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do đó, cấp phúc thẩm đồng tình cần thiết phải có hình phạt nghiêm khắc, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân chưa có tiền án tiền sự, không bị áp dụng tình tiết tăng nặng, quá trình điều tra truy tố thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đại diện hợp pháp của bị hại là chị Vũ Thị Thu T3 đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xử phạt mức án cao nhất là có căn cứ.

[3.2] Tại cấp phúc thẩm, ngoài tình tiết giảm nhẹ đã được cấp sơ thẩm áp dụng. Bị cáo thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; đại diện bị hại tiếp tục có đơn trình bày nguyên nhân do bị hại vay nợ nhiều người, vay nợ Ngân hàng S và cho người khác vay lại, bị cáo cùng phải trả nợ lãi thay, sự việc được chính chị T3 và bị cáo T nhiều lần khuyên bảo nhưng không có kết quả, hoàn cảnh gia đình bố mẹ đều đã chết hiện chỉ còn chị T3 và bị cáo là anh em ruột, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T; Đơn đề nghị giảm án cho bị cáo T của nhân dân khu phố số 54, Hàng Kênh được Tổ trưởng dân phố và Chính quyền địa phương xác nhận; Giấy biên nhận ngày 09/4/2025, thể hiện chị T3 đã nhận bồi thường số tiền 35 triệu đồng do bà Vũ Thị T5 (là bác ruột bị cáo T nộp thay); tài liệu Biên lai nộp án phí sơ thẩm. Những tình tiết nêu trên là những tình tiết giảm nhẹ mới, cấp phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng.

[3.3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ tại cấp sơ thẩm, tình tiết giảm nhẹ mới tại cấp phúc thẩm, điều kiện hoàn cảnh gia đình hiện bố, mẹ đều đã chết. Mặt khác, trong vụ án này nguyên nhân dẫn đến bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một phần do bị hại, bị hại vay nợ của nhiều người, hàng tháng bị cáo phải trả thay một phần nợ lãi cho bị hại, sự việc được chị T3 và bị cáo khuyên ngăn nhưng bị hại không được, dẫn đến bức xúc mâu thuẫn bị hại

với bị cáo. Xét thấy, nếu loại bỏ khỏi đời sống xã hội thì gia đình bị cáo còn duy nhất chị T3, do vậy trên cơ sở xem xét tính nhân đạo của pháp luật. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm và giảm một phần hình phạt đối với bị cáo, thể hiện sự khoan hồng nhưng vẫn đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[4] Quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa có cơ sở và được chấp nhận.

[5] Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Do kháng cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Vũ Văn Anh T.
2. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 340/2025/HS-ST ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, cụ thể như sau:

Căn cứ điểm đ, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn Anh T phạm tội: “Giết người”.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn Anh T: Tù Chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 04/3/2025.

3. Bị cáo Vũ Văn Anh T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

(Ghi nhận bị cáo đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Biên lai thu tiền số 0001529 ngày 13/4/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VCT&KSXXPT tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam số 2 - CATP Hải Phòng;
- Bị cáo (qua Trại tạm giam số 2);
- Lưu HSVA, P.HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đặng Đình Lực